

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2020/HS-ST**

Ngày 26- 11- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Đức Lâm.

Ông Nguyễn Xuân Hoàng.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nam- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang N**, sinh năm 1994 tại xã S, huyện T, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang V- sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị A- sinh năm 1976; vợ: chưa có và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa- Có mặt.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B- Có mặt.

*- Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến:

1. Anh Duy Hoàng A, sinh năm 1989; TQ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.
2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1960; TQ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, tại khu vực đường bê tông thuộc thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa. Tổ công tác của Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp cùng công an xã Thường Thắng bắt quả tang Nguyễn Quang N, sinh năm 1994 ở thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại cốp xe dưới yên xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 98H1-019.07 do N điều khiển 01 túi nilon màu đen được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng. N khai nhận là ma túy Heroin của N tàng trữ để sử dụng, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong toàn bộ số vật chứng trên trong phong bì ký hiệu “QT”; ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của N 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 98H1-019.07.

Ngày 07/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Quang N

Tại kết luận giám định số 1454/KL-KTHS ngày 09/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

**“Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:**

**Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu đen được hàn kín là ma túy, có khối lượng 0,129 gam, loại Heroine.**

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Nguyễn Quang N ở thôn H, xã S, huyện T là người bị nghiện ma túy. Theo N khai, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/10/2020 N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 98H1-019.07 từ huyện Tân Yên sang huyện Hiệp Hòa để mua ma túy. N đi đến đoạn đường bê tông thuộc xã Thường Thắng mua của một người đàn ông không quen biết 100.000 đồng được một túi nilon màu đen được hàn kín bên trong có chứa ma túy Heroin. N cất số ma túy mua được vào cốp xe dưới yên xe mô tô của mình rồi đi về nhà để sử dụng. Khi đi được khoảng 1 km thì bị Công an bắt quả tang.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H1-019.07 qua điều tra xác minh xác định là của bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1976 ở thôn H, xã S, huyện T (là

mẹ đẻ của N) cho N mượn; bà A không biết N sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã trả lại bà A chiếc xe trên.

Từ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nêu tên của Nguyễn Quang N, tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS-HH ngày 09/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các T tiết tưng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Quang N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam bị cáo 07/10/2020.

- *Về vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa chất ma túy Heroine có ký hiệu “QT” đã được niêm phong là vật chứng của vụ án.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Quang N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có hành vi tàng trữ 0,129 gam ma túy Heroine mục đích để bị cáo sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Nguyễn Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- *Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, bản sắc văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phá hoại hạnh phúc gia đình, tác động nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta luôn trú trọng đấu tranh ngăn chặn. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là mầm mống của các loại tội phạm khác có thể xảy ra, ảnh hưởng tới lao động sản xuất, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung. Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động, có trình độ văn hoá lớp 9/12, có đầy đủ nhận thức và ý thức pháp luật về tác hại của chất ma túy đối với con người, nhưng mắc nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

Đối với bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- *Về vật chứng của vụ án:*

+ 01 phong bì chứa chất ma túy Heroine có ký hiệu “QT” đã được niêm phong là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu huỷ.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông N khai đã bán ma túy cho N ở vệ đường bê tông thuộc xã Thường Thắng. Do N không nhớ rõ địa chỉ cụ thể, không biết tên, tuổi của người này nên không có căn cứ để xác minh và xử lý, vì vậy không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Quang N **15 (Mười lăm) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam bị cáo 07/10/2020.

- *Về vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa chất ma túy Heroine có ký hiệu “QT” đã được niêm phong là vật chứng của vụ án.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Quang N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Bị cáo

### THẨM PHÁN

**Nguyễn Xuân Toàn**